

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Ngọc, Giáo viên Trường Tiểu học H, huyện K, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Lê Mạnh Quỳnh, Giáo viên Trường Trung học cơ sở Đạo Trù, huyện **Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện **Tam Đảo**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn A, sinh năm 1990 tại xã A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Văn Ô, sinh năm 1992 tại xã A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị T (Đều đã chết); có vợ Phan Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay (Có mặt).

3. Phan Quái E, sinh ngày 29/9/2005 tại xã C, huyện D, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản A1, xã C, huyện D, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chấn N và bà Tần Lai S; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay (Có mặt).

4. Tần San G, sinh ngày 16/10/2006 tại xã Ê, huyện D, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản B1, xã Ê, huyện D, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tần Sài H và bà Tần Tả G; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Quái E, Tần San G: Ông Trần Hữu H, Bí thư đoàn thanh niên thị trấn H, huyện K, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Quái E, Tần San G: Ông Lê Văn I, Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1962, nơi cư trú: Xã Ằ, huyện Ằ, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

2. Anh Dương Văn L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xã Ằ, huyện Ằ, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2006, nơi cư trú : Xóm 7, thôn C1, xã N, huyện O, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ chiều ngày 08/12/2022, Đoàn Văn A, sinh năm 1990 cùng Nguyễn Văn Ô, sinh năm 1992 và Dương Văn L, sinh năm 1985 là bạn, đều có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Ằ, huyện Ằ, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi uống bia tại quán O ở cùng thôn. Tại đây, A và Ô nói chuyện riêng với nhau thống nhất đến tối đi hát tại quán Karaoke P thuộc tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện K, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ sử dụng ma túy. Sau đó Ô dùng điện thoại nhắn tin qua Zalo cho Lê Văn R, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố E1, thị trấn H, huyện K là chủ quán Karaoke P hỏi mua 01 chỉ ma túy (ke) và 02 viên ma túy (kẹo) để sử dụng khi hát thì R đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày A điều khiển xe mô tô BKS 88K6- 4412 chở Ô đi đến quán Karaoke thì gặp R, A nói với R “Anh bố trí đồ bọn em chơi cho vui tí” ý hỏi mua ma túy thì R nói “Ô kê, cứ vào phòng đi”. Lúc này Ô dùng điện thoại gọi điện cho Dương Văn L sinh năm 1985 là bạn ở cùng thôn B, xã Ằ, huyện Ằ rủ đến quán Karaoke hát. Sau đó A với Ô đi vào phòng Vip 3, có 02 nhân viên là Phan Quái E, sinh ngày 29/9/2005, hộ khẩu thường trú: Bản Chiêu Sải Phìn, xã C, huyện D, tỉnh Lai Châu và Tần San G,

sinh ngày 16/10/2006, hộ khẩu thường trú: Bản Chí Sáng, xã Ê, huyện D, tỉnh Lai Châu vào phòng hát cùng. Khoảng 30 phút sau E, G đi ra khỏi phòng hát, A cũng đi ra. Khi đến quầy lễ tân A nhìn thấy E cầm 01 chiếc đĩa sứ trên giá để bát đĩa và cầm 01 chiếc bật lửa R đưa đi vào trong phòng. Sau đó R lấy gói ma túy đưa cho G bảo G đưa cho A, A cầm gói ma túy đi vào phòng hát. A nói với E, G đi đốt đĩa sứ cho nóng để xào ma túy (ke). E và G cầm đĩa, bật lửa đi ra khỏi phòng hát, E cầm đĩa còn G dùng giấy đốt dưới đáy đĩa cho nóng rồi quay lại phòng. Cùng lúc này L và một nhân viên là Nguyễn Thị L M sinh ngày 01/4/2006 đi vào phòng. A đưa gói ma túy (ke) cho E, E đổ ma túy ra đĩa nhưng không có dụng cụ để chia. E và G đi ra ngoài thì thấy R đang cắt bìa quyển vở, R đưa mảnh bìa cho G, đưa cho E một tờ tiền ponime mệnh giá 10.000 và 03 điều thuốc lá. E và G đi vào trong phòng E đưa cho G 03 điều thuốc để G xé lấy vỏ đầu lọc. G đưa cho E mảnh bìa vở để E chia ma túy trong đĩa thành 06 đường. Sau đó E cuộn tờ tiền, dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định lại thành hình ống hút để sử dụng ma túy. Lúc này, A bẻ chia 02 viên ma túy kẹo thành 06 phần chia cho Ô, L, E, G, M mỗi người một phần để sử dụng. A, Ô, L, E và G sử dụng. M không sử dụng mà đặt xuống bàn trong phòng hát. Sau đó Ô sử dụng một nửa đường ma túy trong đĩa, A sử dụng một đường ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ trong đĩa sứ chất bột màu trắng được định hình thành 05 đường kẻ chỉ (trong đó 04 đường kẻ chỉ còn nguyên chưa sử dụng, 01 đường kẻ chỉ đã sử dụng một nửa) và một đám chất bột màu trắng tại một góc đĩa sứ. Tất cả được thu gom vào 01 túi nilon được niêm phong ký hiệu M1).

Thu giữ trên mặt bàn kính ở giữa phòng hát có một mảnh viên nén màu xám đen để trong một túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2.

Thu giữ trên mặt loa thùng, cạnh đĩa sứ 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M3.

Thu trên mặt đĩa sứ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, cố định tại 03 điểm bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong ký hiệu M4.

Thu trên mặt đĩa 01 mảnh giấy dạng bìa cứng hình chữ nhật được niêm phong trong ký hiệu M5.

Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng tại vị trí trên mặt cục loa trầm gần cửa ra vào phòng Vip3, trên mặt đĩa sứ có chứa chất ma túy, được niêm phong theo quy định pháp luật ký hiệu M6.

Thu giữ trên mặt bàn kính uống nước trong phòng hát 01 bật lửa ga màu xanh (đã cũ). Thu giữ 01 cuốn sổ đã bị cắt 01 mảnh bìa ở phía ngoài tại gầm quầy tủ lễ tân; 01 kéo cắt bằng kim loại tay cầm màu vàng.

Tạm giữ của Đoàn Văn A 01 điện thoại di động Mastel màu vàng đen đã cũ; của Nguyễn Văn Ô 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ; của Dương Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đã cũ; của Tần San G 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã cũ; của Nguyễn Thị L M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ; của Phan Quái E 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS: 88K6- 4412 của Đoàn Văn A.

Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu và xét nghiệm nhanh ma túy đối các đối tượng liên quan. Kết quả mẫu nước tiểu của Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Dương Văn L, Phan Quái E, Tần San G, Nguyễn Thị L M dương tính với chất ma túy.

Ngày 09/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong mẫu M1, M2, M3, M3, M5, M6 thu giữ được. Tại các bản kết luận số 3649, 3650, 3651 ngày 13/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng trong túi nilon của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4521g (không kể bao bì), loại Ketamine.

Cục màu xám trong một túi nilon của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1157g (không kể bao bì), loại MDMA.

Chất bám dính dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nilon của mẫu ký hiệu M3 và bên trong ống hút được quận từ tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định đều là ma túy Ketamine.

Chất bám dính dạng tinh thể màu trắng trên cạnh mảnh giấy dạng bìa cứng hình chữ nhật của mẫu ký hiệu M5 và trên bề mặt của lòng đĩa sứ tròn màu trắng của mẫu ký hiệu M6 gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-KTMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 thẻ nhớ Mixie thu tại đầu thu Camera của quán karaoke P. Ngày 22/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K nhận được bản kết luận giám định số 24/KL-KTHS, kết luận: Chụp được 20 ảnh có các đối tượng xuất hiện trong các tệp video có trong thẻ nhớ gửi giám định, thời gian từ 20 giờ 15 phút đến 21 giờ 45 phút ngày 08/12/2022 (thời gian hiển thị trong video). Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong phụ lục giám định kèm theo Kết luận giám định.

Về nguồn gốc ma túy do Đoàn Văn A và Nguyễn Văn Ô thống nhất mua

của Lê Văn R là chủ quán Karaoke P ngày 08/12/2022.

Đối với Lê Văn R, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã nhiều lần triệu tập, thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn R nhưng R không có mặt ở địa phương. Ngày 25/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01, Quyết định tách hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke P thuộc tổ dân phố Yên Trung, thị trấn H, huyện K, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08/12/2022 theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 ngày 17/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện K để xác minh, điều tra về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn R quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Dương Văn L không bàn bạc với A, Ô về việc tối đi hát và sử dụng ma túy. Sau khi đến phòng hát thấy A đưa ma túy thì L sử dụng. Ngày 19/4/2023, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội với mức phạt 1.500.000đ. Ngày 25/4/2023, Dương Văn L đã nộp phạt.

Đối với Nguyễn Thị L M kết quả trưng cầu giám định chất ma túy xác định: Trong nước tiểu của M có chất ma túy MDMA và Ketamine. Quá trình điều tra M khai nhận không biết các đối tượng chuẩn bị ma túy để sử dụng. Khi vào hát M không sử dụng ma túy. Lời khai của các đối tượng liên quan thể hiện M không tham gia vào việc tổ chức sử dụng ma túy, không sử dụng chất ma túy trong phòng hát. Vật chứng do Cơ quan điều tra thu giữ được phù hợp với lời khai của M và các đối tượng có liên quan. Do đó Cơ quan điều tra không xử phạt M là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là ma túy Ketamine và MDMA do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,3537 gam, M2 = 0,0611 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie màu đen thu giữ tại đầu thu Camera quán Karaoke P; 01 chiếc đĩa sủ; 01 mảnh giấy dạng bìa cứng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình trụ tròn và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 quyển sổ đã bị cắt mảnh bìa ở ngoài và chiếc kéo bằng kim loại được thu giữ, do vật chứng còn liên quan đến điều tra hành vi của bị can Lê Văn R nên tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện K.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn Ô. Quá trình điều tra xác định Ô sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy của Lê Văn R nên tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện K để điều tra hành vi phạm tội của Lê Văn R.

Đối với chiếc điện thoại di động của Đoàn Văn A; 01 chiếc điện thoại di động của Tần San G; 01 chiếc điện thoại di động của Phan Quái E. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị can nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Dương Văn L; 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị L M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L, M.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS: 88K6-4412 của Đoàn Văn A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do vợ chồng ông Đoàn Văn K sinh năm 1962 là bố mẹ đẻ của A mua từ năm 2010 cho Đoàn Văn A đứng tên đăng ký. Sau khi A lấy vợ năm 2011 thì A không sử dụng chiếc xe này nên ông Đoàn Văn K sử dụng từ đó đến nay. Ngày 08/12/2022 A mượn ông K chiếc xe này để đi sau đó phạm tội. Nên cần xem xét trả lại cho ông K.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tần San G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tần San G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023; bị cáo Nguyễn Văn Ô từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quái E từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023; xử phạt bị cáo Tần San G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là ma túy Ketamine và MDMA do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,3537 gam, M2 = 0,0611 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie màu đen thu giữ tại đầu thu Camera quán Karaoke P; 01 chiếc đĩa sủ; 01 mảnh giấy dạng bìa cứng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình trụ tròn và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 quyển sổ đã bị cắt mảnh bìa ở ngoài và chiếc kéo bằng kim loại

được thu giữ, do vật chứng còn liên quan đến điều tra hành vi của bị can Lê Văn R nên tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện K.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn Ô. Quá trình điều tra xác định Ô sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy của Lê Văn R nên tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện K để điều tra hành vi phạm tội của Lê Văn R.

Đối với chiếc điện thoại di động của Đoàn Văn A; 01 chiếc điện thoại di động của Tần San G; 01 chiếc điện thoại di động của Phan Quái E. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Dương Văn L; 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị L M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L, M.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS: 88K6-4412 của Đoàn Văn A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do vợ chồng ông Đoàn Văn K sinh năm 1962 là bố mẹ đẻ của A mua từ năm 2010 cho Đoàn Văn A đứng tên đăng ký. Sau khi A lấy vợ năm 2011 thì A không sử dụng chiếc xe này nên ông Đoàn Văn K sử dụng từ đó đến nay. Ngày 08/12/2022 A mượn ông K chiếc xe này để đi sau đó phạm tội nên cần trả lại cho ông K.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Quái E và Tần San G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì khi phạm tội là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn bị hạn chế.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Quái E và Tần San G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo vì các bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tân San G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 22h ngày 08/12/2022 tại cơ sở kinh doanh Karaoke P thuộc tổ dân phố Yên Trung, thị trấn H, huyện K, tỉnh Vĩnh Phúc khi Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô đặt vấn đề mua ma túy để sử dụng trong phòng hát thì Lê Văn R (là chủ quán) đồng ý. Sau đó A, Ô đi vào phòng Vip 3 thì có 02 nhân viên là Phan Quái E và Tân San G vào phòng hát cùng. Khoảng 30 phút sau E, G đi ra khỏi phòng hát, A cũng đi ra. Khi đến quầy lễ tân A nhìn thấy E cầm 01 chiếc đĩa sứ trên giá để bát đĩa và cầm 01 chiếc bật lửa R đưa đi vào phòng hát. Sau đó R lấy gói ma túy đưa cho G bảo G đưa cho A. A cầm gói ma túy cùng G đi vào phòng hát. A nói với E và G đi đốt đĩa sứ cho nóng để xào ma túy (ke). E và G cầm đĩa, bật lửa đi ra khỏi phòng hát, E cầm đĩa còn G dùng giấy đốt dưới đáy đĩa cho nóng rồi quay lại phòng. Cùng lúc này có Dương Văn L và một nhân viên là Nguyễn Thị L M đi vào phòng. A đưa gói ma túy (ke) cho E. Sau đó G, E trực tiếp xào, chia ma túy MDMA, Ketamine để Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E, Tân San G và Dương Văn L cùng sử dụng ma túy với nhau. Đến 22 giờ cùng ngày lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tân San G đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện và gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này Đoàn Văn A là người khởi xướng rủ Nguyễn Văn Ô mua ma túy để sử dụng và Ô là người điện cho Lê Văn R để mua ma túy để các đối tượng sử dụng, do vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thì các bị cáo phải chịu mức

hình phạt như nhau. Phần Quái E và Tần San G có hành vi giúp sức trực tiếp xào, chia ma túy để các đối tượng sử dụng nên cũng phải chịu mức hình phạt như nhau.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như: Các bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Phần Quái E khi phạm tội là người chưa thành niên (Tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 02 tháng 09 ngày) bị cáo Tần San G khi phạm tội là người chưa thành niên (Tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 01 tháng 22 ngày) các bị cáo E và G đều là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho tất cả bốn bị cáo. Quan điểm về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện K là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Trong vụ án này còn có Lê Văn R, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện K đã nhiều lần triệu tập, thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng Lê Văn R không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án khi nào bắt được xử lý sau là phù hợp.

Đối với Dương Văn L không bàn bạc với A, Ô về việc tổ chức sử dụng ma túy nhưng có hành vi sử dụng ma túy nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị L M kết quả trưng cầu giám định chất ma túy xác định: Trong nước tiểu của M có chất ma túy MDMA và Ketamine. Quá trình điều tra xác định M không sử dụng chất ma túy trong phòng hát do đó Cơ quan điều tra không xử phạt M là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là ma túy Ketamine và MDMA do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,3537 gam, M2 = 0,0611 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie màu đen thu giữ tại đầu thu Camera quán Karaoke P; 01 chiếc đĩa sủ; 01 mảnh giấy dạng bìa cứng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình trụ tròn và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 quyển sổ đã bị cắt mảnh bìa ở ngoài và chiếc kéo bằng kim loại được thu giữ, do vật chứng còn liên quan đến điều tra hành vi của Lê Văn R nên tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện K là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn Ô. Quá trình điều tra xác định Ô sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy của Lê Văn R nên tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện K để điều tra hành vi phạm tội của Lê Văn R là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động của Đoàn Văn A; 01 chiếc điện thoại di động của Tần San G; 01 chiếc điện thoại di động của Phan Quái E. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Dương Văn L; 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị L M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L, M.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS: 88K6-4412 của Đoàn Văn A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do vợ chồng ông Đoàn Văn K là bố mẹ đẻ của A mua từ năm 2010 cho Đoàn Văn A đứng tên đăng ký. Sau khi A lấy vợ năm 2011 thì A không sử dụng chiếc xe này nên ông Đoàn Văn K sử dụng từ đó đến nay. Ngày 08/12/2022 A mượn ông K chiếc xe này để đi sau đó phạm tội nên trả lại cho ông K.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đoàn Văn A và Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tần San G đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, E và G khi phạm tội là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tần San G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ô 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quái E 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tần San G 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn A 01 chiếc điện thoại di động MASTEL màu vàng đen đã cũ, IMEI: 863616036438215; trả lại cho bị cáo Tần San G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã cũ, IMEI: 353894104653893; trả lại cho bị cáo Phan Quái E 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã cũ, IMEI: 353893103266871.

Trả lại cho anh Dương Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã cũ, IMEI: 865362069556718; trả lại cho chị Nguyễn Thị L M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ nứt vỡ, IMEI: 35310710142044.

Trả lại cho ông Đoàn Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS: 88K6-4412; số khung: RLHHCI20IAY006745, số máy: HC12E-2508817.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn A, Nguyễn Văn Ô, Phan Quái E và Tần San G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HSPA.

THÂM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Thái